TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1345/QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

Căn cứ Điều 57, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13;

Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12; Luật thuế thu nhập cá nhân 04/2007/QH11;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về vi phạm hành chính về thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 16 tháng 04 năm 2020 tại Công ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam của Đoàn kiểm tra thuế được thành lập theo Quyết định số 348/QĐ-CT-KT ngày 17 tháng 03 năm 2020 của Cục Trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế;

Căn cứ Quyết định số 199/QĐ-GQXP ngày 21/01/2020 của Cục Trưởng Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh Tra Kiểm Tra 9,

Tôi: Nguyễn Thị Bích Hạnh, Chức vụ: Phó Cục Trưởng Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 4 Tòa nhà Sài Gòn Centre, số 65 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 3700334885.

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 241/GP-UB do UBND Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/10/1999 và Giấy phép số 04/GPHĐKD do Chủ Tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp lần đầu ngày 08/04/2000.

Người Đại diện pháp luật, Ông Lê Minh Tâm, Chức vụ: Giám đốc.

Niên độ kiểm tra: Năm 2018.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Khai sai làm tăng số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006.

3. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế quy định tại: Khoản 4 - Điều 6, Khoản 2 - Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

4. Các tình tiết tăng nặng: không.

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

- Phạt tiền với mức phạt: 149.743.447 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

Trong đó:

+ Phạt tiền về hành vi vi phạm thủ tục thuế (Tiểu mục 4254): 2.100.000 đồng

+ Phạt tiền do hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp: 147.643.447 đồng

Bao gồm:

- Phạt do kê khai sai thuế giá trị gia tăng (Tiểu mục 4254): 17.530.940 đồng
- Phạt do kê khai sai thuế thu nhập doanh nghiệp (Tiểu mục 4254): 103.944.007 đồng
- Phạt do kê khai sai thuế thu nhập cá nhân (Tiểu mục 4268): 26.168.500 đồng

b) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Số tiền thuế truy thu: 738.217.236 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi tám triệu hai trăm mười bảy nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng).

Trong đó:

+ Thuế giá trị gia tăng (Tiểu mục 1701): 87.654.701 đồng
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp (Tiểu mục 1052): 519.720.035 đồng
+ Thuế thu nhập cá nhân (Tiểu mục 1001): 130.842.500 đồng

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 31.757.399 đồng (Bằng chữ: Ba mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi chín đồng).

Trong đó:

+ Tiền chậm nộp Thuế giá trị gia tăng (Tiểu mục 4931): 16.331.068 đồng
+ Tiền chậm nộp Thuế thu nhập cá nhân (Tiểu mục 4917): 15.426.331 đồng

Số tiền chậm nộp được tính đến ngày 27/04/2020. Doanh nghiệp tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 28/04/2020 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Điều chỉnh giảm khấu trừ thuế giá trị gia tăng qua kiểm tra là: 1.118.189 đồng (Bằng chữ: Một triệu một trăm mười tám nghìn một trăm tám mươi chín đồng).

Đề nghị doanh nghiệp khai bổ sung điều chỉnh số thuế giảm khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế GTGT của kỳ tính thuế nhận được Quyết định này (Chỉ tiêu 37 trên Tờ khai thuế GTGT – Mẫu số 01/GTGT).

Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả: 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ký, Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Lê Minh Tâm là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam phải nộp vào:

- Tiền truy thu, tiền chậm nộp và tiền phạt: nộp vào tài khoản số 7111.1056137 mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, số 37 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH Chứng Khoán Yuanta Việt Nam có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Thành Phố Hồ Chí Minh để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Thanh tra Kiểm tra 9; Phòng Kê khai - kế toán thuế để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Phòng Quản Lý - Cưỡng chế Nợ Thuế, Phòng Nghiệp Vụ - Dự Toán - Pháp Chế để biết./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT9 (tvtien.6b).

890488

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Bích Hạnh